TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST Ngày: 17- 9 - 2019 V/v Xin ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn A Đam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Tâm
Ông Trần Minh Thuận

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Tăng Thị Nhớ là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số:12/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc *"Xin ly hôn"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số:21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 1998
Địa chỉ: Ấp 4, xã Hiệp T, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau.
- *Bị đơn:* Anh Liang Chia W, sinh năm 1988
Địa chỉ: Số 11-3, Lộ Đào N, khóm 011, phường Nam Th, thị trấn Phố L, huyện Nam Đ, Đài Loan.
- *Tại phiên tòa chị T có mặt, anh Liang Chia W xin vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn là chị Nguyễn Phương T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Liang Chia W sau thời gian quen biết thì chị và anh W tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân huyện Năm C, tỉnh Cà Mau cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2017 ngày 07/12/2017.

Sau khi kết hôn chị và anh W chung sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, trong thời gian về sau cụ thể là khoảng cuối tháng 12/2017 thì chị và anh W xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất hòa về quan điểm, tính tình và lối sống khác biệt nhau, công

việc, bất đồng ngôn ngữ với nhau và nơi cư trú. Sau đó anh về Đài Loan không trở lại Việt Nam nữa, còn chị T thì ở lại Việt Nam làm ăn, sinh sống. Chị và anh W không còn thư từ hay điện thoại gì với nhau nữa. Xét thấy tình cảm vợ chồng hoàn toàn không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn với anh W.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo Giấy trình bày ngày 31/7/2019, bị đơn là anh Liang Chia W trình bày: Về mối quan hệ hôn nhân cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, anh W xác định giống lời trình bày của chị T. Anh W xác định, sau khi đăng ký kết hôn với chị T thì anh về Đài Loan sinh sống, anh không còn gặp chị T nữa. Đến hôm nay, hai bên xa cách ngàn dặm, ngôn ngữ trao đổi khó khăn, lối sống khác biệt, tình cảm không thể thăng hoa; chị T đề nghị ly hôn, hai vợ chồng không có con chung, không có tài sản và nợ nần chung, anh đồng ý ly hôn với chị T vô điều kiện. Do anh W làm nghề đông lạnh, công việc bận rộn, không thể về Việt Nam để làm thủ tục ly hôn, nên anh yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Về tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T được ly hôn đối với anh Liang Chia W.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phương T đối với anh Liang Chia W, được xác định là tranh chấp về việc xin ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Liang Chia W là người nước ngoài do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Liang Chia W có văn bản đồng ý ly hôn với chị T vô điều kiện và do công việc bận rộn không thể về Việt Nam nên yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải, xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt đối với anh Liang Chia W.

[2]. Về nội dung: Xét đơn khởi kiện của chị Nguyễn Phương T yêu cầu được ly hôn với anh Liang Chia W cũng như lời trình bày của chị T tại phiên tòa xét xử hôm nay, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị T và anh Liang Chia W kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Năm C và được Ủy ban nhân huyện Năm C cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09/2017 ngày 07/12/2017 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Sau khi kết hôn, thời gian sống hạnh phúc không dài, do xảy ra mâu thuẫn vì nguyên nhân bất hòa về quan điểm, tính tình, lối sống, công việc và khoảng cách về nơi cư trú mà không thể hòa giải và hàn gắn lại được. Sau đó anh Liang Chia W về Đài Loan còn chị T ở Việt Nam hai bên không còn liên lạc gì nhau, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Như vậy, cuộc hôn nhân của hai đương sự đã thực sự không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bị đơn đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Phương T đối với anh Liang Chia W.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh Liang Chia W và chị Nguyễn Phương T xác định không có và không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét khi đương sự không yêu cầu.

[3]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Phương T phải chịu 300.000 đồng, đã nộp tạm ứng án phí được chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 37, Điều 207, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Phương T, cho chị T được ly hôn với anh Liang Chia W.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Phương T phải chịu 300.000 đồng, ngày 18/4/2019 chị Nguyễn Phương T có dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 00289 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, nay được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Liang Chia W vắng mặt nên anh Liang Chia W có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ

ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn A Đam